

Số: 84 /ATTP

Trà Vinh, ngày 22 tháng 5 năm 2013

BÁO CÁO

Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2013



Kính gửi:

- Cục An toàn thực phẩm;
- Viện Vệ sinh Y tế Công cộng Hồ Chí Minh;
- Sở Y tế tỉnh Trà Vinh.

I. Công tác chỉ đạo:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện		Tuyến tỉnh
		Tổng số xã	Số xã có	Tổng số huyện – thành phố	Số huyện – thành phố có	
1.	Họp BCD về tháng hành động	105	Có	08	08	Có
2.	Quyết định, chỉ thị (ghi rõ người ký)	105	Có	08	08	Có Cao Mỹ Phụng PGD SYT
3.	Kế hoạch (ghi rõ người ký)	105	Có	08	08	Có Cao Mỹ Phụng PGD SYT
4.	Công văn. (ghi rõ người ký)	105	Có	08	08	Có
5.	Hội nghị triển khai	105	Không	08	08	Có
6.	Lễ phát động	105	Không	08	07	01

II. Chiến dịch truyền thông:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ.
1.	Nói chuyện	00	
2.	Tập huấn	08/08 buổi	546 người/ toàn tỉnh
3.	Hội thảo	03/03 buổi	180 người/ toàn tỉnh
4.	Phát thanh	1.347 lượt/647 buổi	239.212 người/ toàn tỉnh
5.	Truyền hình	10 lượt	Toàn tỉnh
6.	Báo viết	05 bài	Toàn tỉnh
7.	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu	54 băng	Toàn tỉnh
	- Tranh áp - phích	130 cái	Toàn tỉnh
	- Tờ gấp	33.000 tờ	Toàn tỉnh
	- Băng, đĩa hình	01 đĩa	Toàn tỉnh
	- Băng, đĩa âm	115 đĩa	Toàn tỉnh
	- Khác: (áo thun tuyên truyền)	191 cái	Toàn tỉnh
- Tuyên truyền trực tiếp	192 người	Toàn tỉnh	
8.	Hoạt động khác:..		

III. Chiến dịch kiểm tra, thanh tra:

1. Số đoàn: 117; Trong đó có 26 đoàn hoạt động như sau:

Đoàn kiểm tra Ban chỉ đạo tỉnh: 03

Đoàn kiểm tra liên ngành tỉnh: 01

Đoàn kiểm tra liên ngành huyện: 08

Đoàn kiểm tra liên ngành xã: 14

* Còn lại 91 đoàn kiểm tra liên ngành xã, phường, thị trấn chưa chủ động kiểm tra độc lập chỉ phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành của huyện, thành phố.

2. Kết quả kiểm tra, thanh tra:

TT	Cơ sở thực phẩm	Xã				Huyện				Tỉnh			
		TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT, Th.Tr	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1.	Sản xuất chế biến TP	56	00	00	00	623	222	165	74.32	10	00	00	00
2.	Kinh doanh tiêu dùng	450	77	39	50.65	1.488	399	188	47.12	08	00	00	00
3.	Dịch vụ ăn uống	483	117	68	58.12	1.888	903	470	52.05	53	53	01	0.01
Cộng (1+2+3)		989	194	104	53.61	3.999	1.524	823	54.00	71	53	01	0.01
4	Số cơ sở vi phạm	90				701				52			
5	- Số cơ sở bị cảnh cáo					29							
	- Số cơ sở bị phạt tiền					18				18			
	- Số tiền					10.800.000đ				27.500.000đ			
	- Số CS bị huỷ SP					34							
	- Loại SP/SL					40 loại Sp/10 gói mì, 2kg cà phê, 55.5 kg nước ngọt, bánh kẹo các loại							
	- Số cơ sở bị đóng cửa					00							
	- Khác (nhắc nhở)	90				620				34			

IV. Tình hình ngộ độc thực phẩm:

TT	Chỉ số	Tháng hành động vì CLVSATTP năm 2013	Số cùng kỳ năm trước (năm 2012)
1.	Số vụ	00	00
2.	Số mắc	00	00
3.	Số chết	00	00

* Bổ sung các chỉ tiêu:

- Tỷ lệ % các cơ sở có bếp ăn tập thể đồng người ký cam kết chấp hành đầy đủ các quy định về bảo đảm ATTP: 61/69 cơ sở đạt 88.41%

- Tỷ lệ % các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm được tiếp cận với những nội dung cơ bản của Luật An toàn thực phẩm: 100%

- Không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trong tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2013.

V. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm của UBND các cấp và các Sở, Ban, ngành liên quan trong lĩnh vực VSATTP, đặc biệt công tác thanh tra, kiểm tra sâu sát hơn giúp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thay đổi hành vi, nhận thức trong lĩnh vực VSATTP.

Ban Chỉ đạo liên ngành về Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Công tác ATTP được các Sở, ngành quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện từ tỉnh đến huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn nên tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2013 diễn ra đúng và kịp thời, công tác tuyên truyền được sâu rộng đến các đối tượng là học sinh, sinh viên, người trực tiếp tiếp xúc thực phẩm, chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và người tiêu dùng,... xử lý nghiêm các cơ sở không chấp hành về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tuyến huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn được đào tạo kiến thức và thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ ăn uống có thực hiện các quy định về điều kiện vệ sinh, điều kiện trang thiết bị, dụng cụ chế biến.

Phát huy được cơ chế chủ động trong hoạt động liên ngành, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành liên quan trong công tác thanh, kiểm tra về chất lượng VSATTP, có sự phân công phối hợp cụ thể, rõ ràng về quản lý chất lượng VSATTP theo hướng chỉ đạo của trung ương.

Tạo được niềm tin trong nhân dân về công tác chăm lo sức khỏe và phòng chống bệnh tật của Ngành Y tế nói riêng và các Ban, ngành, đoàn thể nói chung.

2. Yếu kém, tồn tại:

Việc hướng dẫn thực hiện các điều kiện để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định khó thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra do điều kiện kinh tế nhiều hộ gia đình khó khăn, khó thực hiện được.

Một số ít cơ sở dịch vụ ăn uống chưa chấp hành nghiêm việc tập huấn, khám sức khỏe định kỳ cho chủ cơ sở và người tham gia trực tiếp chế biến thực phẩm.

Tất cả các xã, phường, thị trấn có thành lập đoàn kiểm tra ATVSTP của xã, phường, thị trấn nhưng có một số đoàn kiểm tra của xã, phường, thị trấn không tổ chức kiểm tra độc lập mà kết hợp với đoàn kiểm tra của huyện, thành phố do không có nguồn kinh phí nên không thể tự tiến hành kiểm tra tại địa phương.

Một số dịch vụ thức ăn đường phố phục vụ theo thời vụ, nên cơ sở vật chất chưa đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh thực phẩm.

Phần lớn các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống ở quy mô nhỏ điều kiện cơ sở, trang thiết bị không đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, nơi chế biến không bố trí theo quy tắc một chiều.

Một số cơ sở dịch vụ ăn uống buổi tối chưa được thanh, kiểm tra.

3. Kiến nghị:

Cần có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát hơn của các cấp chính quyền các cấp, tăng cường hơn nữa sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong công tác bảo đảm chất lượng VSATTP.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức, các qui định về vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, người tiêu dùng.

Huy động sự tham gia của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các ban ngành đoàn thể trong công tác truyền thông, giáo dục kiến thức VSATTP đến các nhóm đối tượng cộng đồng.

Sớm ban hành đầy đủ văn bản triển khai thực hiện Luật an toàn thực phẩm và Nghị định 38/2012/NĐ-CP.

Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, thanh tra chuyên ngành và triển khai các thông tư hướng dẫn thực hiện cho cán bộ tuyến tỉnh và các huyện.

Tăng cường kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia về VSATTP để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

Hướng dẫn sổ sách ghi chép thực hiện chế độ kiểm thực ba bước.

Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ công tác lĩnh vực ATTP.

Nơi nhận:

- Cục An toàn thực phẩm;
- Viện Vệ sinh y tế công cộng;
- Sở Y tế;
- Lưu: ATTP.

CHI CỤC TRƯỞNG



Thạch Nhơn